

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/DS-PT

Ngày 06/4/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Tôn

Ông Phạm Minh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2021/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2022/QĐ-PT ngày 11/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2022/QĐ-PT ngày 07/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2022/QĐ-PT ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Cao T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 15 Lê Hồng P, Khóm 2, phường An T1, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Chị Võ Thị Kim P1, sinh năm 1980.

Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã Mỹ H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người kháng cáo:** Võ Thị Kim P1, Nguyễn Thanh T2.

(Anh T, anh T2, chị P1 có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn Anh Nguyễn Cao T trình bày:**

Anh Nguyễn Cao T với anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 có hợp đồng mua bán xoài keo với nhau từ năm 2019, hợp đồng miệng. Sau những lần mua bán thì anh T2 và chị P1 còn nợ anh T số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng). Đến ngày 05/6/2019 thì anh T2 và chị P1 có trả cho anh T số tiền 3.620.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 1.380.000.000 đồng. Anh T2 và chị P1 có làm biên nhận nợ thừa nhận còn nợ anh T số tiền 1.380.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 05/6/2019. Thời hạn trả nợ là trong vòng 09 tháng kể từ tháng 09/2019 (âm lịch). Tuy nhiên, đến nay chị P1 và anh T2 vẫn chưa trả nợ cho anh T. Tuy, làm biên nhận nợ, nhưng anh T xác định số tiền 1.380.000.000 đồng là tiền mua bán xoài keo.

Nay, Anh Nguyễn Cao T khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Kim P1 và anh Nguyễn Thanh T2 trả cho anh T số tiền 1.380.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 2%/tháng từ ngày 05/6/2019 đến ngày 27/10/2021 với số tiền là 770.000.000 đồng, tổng số tiền là 2.150.000.000 đồng, ngoài ra anh T không có yêu cầu nào khác.

**- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2, chị P1 trình bày:**

Anh T2 thừa nhận có nợ của anh T số tiền 1.380.000.000 đồng như biên nhận ngày 05/6/2019 mà nguyên đơn cung cấp, đây là tiền mua bán xoài keo. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T2 không có khả năng đóng lãi đúng hạn cho anh T. Trước đây anh T2 có chuyển khoản để trả cho anh T số tiền 20.000.000 đồng nhưng anh T không nhận mà chuyển ngược lại trả cho anh T2. Nay, anh T2 đồng ý trả cho anh T số tiền 1.380.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T. Đối với số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu thì anh T2, chị P1 xin không trả lãi vì hiện nay gia đình anh T2 đang khó khăn về kinh tế.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 73/2021/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Cao T.

- Buộc anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Anh Nguyễn Cao T số tiền 1.521.312.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

- Không chấp nhận đối với yêu cầu của Anh Nguyễn Cao T về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 có nghĩa vụ trả tiền lãi 628.688.000 đồng (sáu trăm hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

+ Anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.639.300 đồng.

+ Anh Nguyễn Cao T phải chịu 29.147.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 26.700.000 đồng theo biên lai số 0012605 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; anh T còn phải nộp tiếp số tiền 2.447.500 đồng.

- Ngày 11/11/2021 anh T2, chị P1 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 73/2021/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh T2, chị P1 phát biểu: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh T phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T2 và chị P1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh T2, chị P1 yêu cầu là xin không phải trả lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hai bên thừa nhận là vào đầu năm 2019 anh T với anh T2 và chị P1 có hợp đồng mua bán xoài keo với nhau, hợp đồng miệng. Sau những lần mua bán thì anh T2 và chị P1 còn nợ anh T số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng). Đến ngày 05/6/2019 thì anh T2 và chị P1 có trả cho anh T số tiền 3.620.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 1.380.000.000 đồng. Anh T2 và chị P1 có làm biên nhận thừa nhận còn nợ anh T số tiền 1.380.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T2, chị P1 thống nhất trả nợ gốc 1.380.000.000đ, xin không phải trả lãi do làm ăn thua lỗ, hoàn cảnh khó khăn.

Xét thấy, anh T2 và chị P1 có nợ tiền mua xoài keo của anh T từ năm 2019 đến nay chưa trả 1.380.000.000đ nên anh T2 và chị P1 đồng ý trả nợ số tiền 1.380.000.000đ là phù hợp. Còn việc anh T2, chị P1 xin không phải trả tiền lãi nhưng anh T không đồng ý. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho anh T thì anh T2 và chị P1 phải chịu nghĩa vụ trả lãi là phù hợp, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh T2, chị P1 trả tiền lãi 141.312.000đ là phù hợp.

Từ các cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh T2 và chị P1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Anh T2, chị P1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Cao T.

2. Buộc anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Anh Nguyễn Cao T số tiền nợ và lãi tổng cộng 1.521.312.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

3. Không chấp nhận đối với yêu cầu của Anh Nguyễn Cao T về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 có nghĩa vụ trả tiền lãi 628.688.000 đồng (sáu trăm hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 phải liên đới nộp 57.639.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Thanh T2 và chị Võ Thị Kim P1 phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0007052 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Anh Nguyễn Cao T phải chịu 29.147.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 26.700.000 đồng theo biên lai số 0012605 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; anh T còn phải nộp tiếp số tiền 2.447.500 đồng.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thông**